

ĐỀ CƯƠNG

Tuyên truyền về việc thành lập thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ HUYỆN CHƠN THÀNH

1. Lịch sử hình thành

Thế kỷ XIX, nhà Nguyễn chia vùng đất Nam Bộ thành 6 tỉnh (còn gọi miền lục tỉnh); địa bàn Chơn Thành và toàn bộ vùng Đồng Nai, Sông Bé lúc đó thuộc tỉnh Biên Hòa. Cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp xâm lược và chia Nam Kỳ thành 4 khu vực: Sài Gòn, Mỹ Tho, Vĩnh Long và Bát Xắc, trong đó khu vực Sài Gòn lại được chia thành các tiểu khu; vùng đất phía Tây và Nam sông Sài Gòn (trong đó có Chơn Thành) thuộc tiểu khu Thủ Dầu Một (năm 1889, thực dân Pháp đổi tiểu khu Thủ Dầu Một thành tỉnh Thủ Dầu Một).

Đầu thế kỷ XX, vùng đất Chơn Thành nằm trong quận Hớn Quản tỉnh Thủ Dầu Một. Địa giới hành chính này duy trì đến sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 và thời kỳ đầu chính quyền Ngô Đình Diệm.

Về phía cách mạng, năm 1951, sáp nhập hai tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa thành tỉnh Thủ Biên, Chơn Thành thuộc quận Hớn Quản, tỉnh Thủ Biên.

Tháng 10-1956, chính quyền Ngô Đình Diệm cho tách một số vùng ở phía Bắc của hai tỉnh Thủ Dầu Một và Biên Hòa để lập hai tỉnh mới là Bình Long và Phước Long. Tỉnh Bình Long được thành lập theo Sắc lệnh số 143/NV (ngày 22/10/1956) gồm ba quận: An Lộc, Lộc Ninh và Chơn Thành. Như vậy, với việc thành lập tỉnh Bình Long, địa danh Chơn Thành xuất hiện với quy mô hành chính cấp quận (tuy nhiên, đến ngày 27/01/1964, quận Chơn Thành mới chính thức được ra đời).

Tháng 10/1961, để phù hợp với tình hình chỉ đạo địa bàn hoạt động tương ứng với phân chia hành chính của chính quyền Sài Gòn, Trung ương Cục miền Nam cho tách Bình Long khỏi tỉnh Thủ Biên để thành lập một tỉnh mới là tỉnh Bình Long gồm 3 quận có phiên hiệu theo số là: C45 - Chơn Thành, C55 - Hớn Quản và C65 - Lộc Ninh.

Ngày 30/01/1971, do yêu cầu chỉ đạo kháng chiến, Trung ương Cục giải thể khu 10, thành lập Phân khu Bình Phước gồm hai tỉnh Bình Long và Phước Long. Cuối năm 1972, lại giải thể Phân khu Bình Phước và thành lập tỉnh Bình Phước. Quận Chơn Thành (C45) thuộc phân khu Bình Phước (từ 1972 là tỉnh Bình Phước), gồm các xã cũ là Hưng Long, Minh Thạnh, Minh Hòa, Nha Bích, Tân Quan, Tân Khai...

Sau ngày giải phóng miền Nam, địa giới hành chính cũ được duy trì. Đến năm 1977, theo Nghị định 55/CP ký ngày 11/3/1977 về việc hợp nhất 3 quận An Lộc, Lộc Ninh và Chơn Thành thành huyện Bình Long. Chơn Thành trở thành một phần của huyện Bình Long, một huyện khá lớn nằm sát biên giới, ở phía Bắc tỉnh Sông Bé.

Tháng 3/1978, theo Nghị định 34/CP của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký ngày 09/02/1978, lại tách thị trấn Lộc Ninh và một số xã

phía Bắc sát biên giới để thành lập huyện Lộc Ninh. Huyện Bình Long còn lại (trong đó có Chơn Thành) vẫn là huyện lớn của tỉnh Sông Bé, gồm 19 xã và 02 thị trấn (Chơn Thành và An Lộc).

Ngày 20/02/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 17/2003/NĐ-CP về việc thành lập huyện Chơn Thành và Bù Đốp thuộc tỉnh Bình Phước. Theo Nghị định này, huyện Chơn Thành mới được thành lập (Lễ công bố ngày 02/5/2003) gồm 7 xã (Minh Long, Minh Thành, Tân Quan, Nha Bích, Minh Lập, Minh Thắng, Minh Hưng) và thị trấn Chơn Thành.

Giữa năm 2005, theo Nghị định số 60/2005/NĐ-CP ngày 16/5/2005 của Chính phủ, huyện Chơn Thành có thêm một xã mới được thành lập là xã Thành Tâm (tách ra từ thị trấn Chơn Thành).

Ngày 10/4/2009, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 14/NĐ-CP, huyện Chơn Thành có thêm một xã mới được thành lập là xã Quang Minh (được tách ra từ xã Tân Quan nay thuộc huyện Hớn Quản). Hiện nay, huyện Chơn Thành có 8 xã và 1 thị trấn.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, Chơn Thành từ một vùng đất hoang vu, được khai phá và trở thành nơi có những lớp người đến sinh sống, hình thành cộng đồng xã hội, có những truyền thuyết thấm đượm tình người.

2. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và dân cư

2.1. Vị trí địa lý

Huyện Chơn Thành nằm ở phía Tây của tỉnh Bình Phước, phía Đông giáp thành phố Đồng Xoài, huyện Đồng Phú và huyện Phú Giáo (Bình Dương), phía Tây và phía Nam lần lượt giáp huyện Dầu Tiếng và huyện Bàu Bàng (Bình Dương), phía Bắc giáp huyện Hớn Quản.

Huyện Chơn Thành với vị trí chiến lược là cửa ngõ phía Nam của tỉnh Bình Phước, là nơi giao cắt các tuyến Quốc lộ 13, 14, giáp ranh với tỉnh Bình Dương, cách trung tâm thành phố Đồng Xoài 35km, cách thành phố Thủ Dầu Một 55km, Trung tâm TP. HCM 80km, Chơn Thành hội tụ nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt về lĩnh vực công nghiệp, đô thị.

2.2. Điều kiện tự nhiên

Diện tích tự nhiên của huyện Chơn Thành là 390,34 km² (39.034,5ha). Là huyện trung du, địa hình Chơn Thành thoải thoải, độ cao trung bình từ 50 đến 55m. Vùng đất đỏ bazan ở phía Đông Bắc, vùng tiếp giáp với địa hình đồi núi lượn sóng của huyện Hớn Quản có độ cao 70m. Còn lại là vùng đất xám phát triển trên phù sa cổ có địa hình thấp, độ cao so với mực nước biển khoảng 50m, thấp nhất là 45m. Đất xám chiếm hơn 87% diện tích, đất đỏ 10%, đất dốc tụ và đất sông suối ao hồ chiếm phần còn lại.

Nước ngọt cho sản xuất và sinh hoạt ở Chơn Thành được cung cấp bởi nguồn nước ngầm và hàng chục dòng suối lớn nhỏ chảy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam thuận tiện cho việc sản xuất, canh tác và chăn nuôi.

Chơn Thành nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa đặc trưng của vùng Đông Nam Bộ với hai mùa mưa và khô rõ rệt (mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 10, mùa khô bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau). Lượng mưa trung

bình hàng năm khá cao từ 2.000 - 3.000 mm/năm. Hướng gió chính là hướng Đông Bắc vào mùa khô và hướng Tây Nam vào mùa mưa. Nhiệt độ trung bình khoảng 26°C, nhưng có sự chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm từ 7 - 9°C. Biên độ chênh lệch này thuận lợi cho việc tăng năng suất cây trồng, vật nuôi trên địa bàn.

2.3. Dân cư, lao động

Tính đến năm 2021, dân số toàn huyện Chơn Thành là 121.083 người. Trong đó, dân số thường trú là 99.855 người, dân số tạm trú quy đổi là 21.228 người; mật độ dân số 310 người/km². Mật độ dân số không đều, dân cư có xu hướng quy tụ về các khu vực phát triển thuận lợi như thị trấn Chơn thành và các xã dọc Quốc lộ 13, 14 như Minh Hưng, Thành Tâm, Minh Thành. Tỷ lệ tăng dân số năm 2020 là 2,99% (trong đó tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,08%, tăng dân số cơ học là 1,91%); năm 2021 là 3,05% (trong đó tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,1%, tăng dân số cơ học là 1,95%).

Cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện Chơn Thành gồm 25 dân tộc anh em như: Kinh, S'tiêng, Khơme, Tàmun, Châu Ro, Hoa... trong đó các dân tộc thiểu số chiếm khoảng hơn 8% dân số.

Tổng số người trong độ tuổi lao động năm 2021 là 78.895 người, chiếm 65,15% dân số toàn huyện. Trong đó, lao động đang làm việc trong các ngành kinh tế là 76.908 người, chiếm 97,48% tổng số lao động toàn huyện; lao động phi nông nghiệp toàn huyện là 54.214 người, chiếm 70,49%. Tỷ lệ lao động khu vực nông - lâm - ngư nghiệp giảm khoảng 5%/năm trong giai đoạn 2013 - 2021.

3. Hiện trạng phát triển kinh tế

3.1. Tốc độ tăng trưởng và cơ cấu kinh tế

- *Tốc độ tăng trưởng kinh tế:* Luôn duy trì ổn định, năm sau cao hơn năm trước; kinh tế chuyển dịch theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong đó, tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2005 - 2010 đạt 21,2%/năm; giai đoạn 2011-2015 đạt 15,27%; giai đoạn 2019 - 2021 tăng bình quân 17,37% (trong đó, năm 2019 tăng 18,1%, năm 2020 tăng 17,2%, năm 2021 tăng 16,8%).

- *Cơ cấu kinh tế:*

Năm 2019, tổng giá trị sản xuất trên địa bàn huyện đạt 23.528 tỷ đồng. Trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng là 16.809 tỷ đồng, chiếm 71,44%; thương mại - dịch vụ là 3.389 tỷ đồng, chiếm 14,4%; nông - lâm - thủy sản là 3.330 tỷ đồng, chiếm 14,2%.

Năm 2020, tổng giá trị sản xuất trên địa bàn huyện đạt 27.597 tỷ đồng. Trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng là 19.972 tỷ đồng, chiếm 72,42%; thương mại - dịch vụ là 4.040 tỷ đồng, chiếm 14,65%; nông - lâm - thủy sản là 3.567 tỷ đồng, chiếm 12,93%.

Năm 2021 tổng giá trị sản xuất trên địa bàn đạt 31.160 tỷ đồng. Trong đó, giá trị công nghiệp, xây dựng đạt 23.087 tỷ đồng chiếm 74,1%; giá trị thương mại, dịch vụ đạt 4.194 tỷ đồng chiếm 13,5% và giá trị nông nghiệp đạt 3.879 tỷ đồng chiếm 12,4%.

3.2. Về phát triển ngành, lĩnh vực

- Phát triển công nghiệp, xây dựng:

Những ngày đầu mới thành lập, kinh tế của huyện với tỷ trọng nông nghiệp chiếm trên 60%, giá trị sản xuất công nghiệp chủ yếu phụ thuộc vào các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ. Đến nay, với các chính sách thu hút đầu tư của tỉnh, trên địa bàn huyện đã có 4 khu công nghiệp đi vào hoạt động, gồm: Khu công nghiệp Minh Hưng - Hàn Quốc, có quy mô 193ha; khu công nghiệp Minh Hưng III, có quy mô 292ha; khu công nghiệp Chơn Thành I, có quy mô 125ha; khu công nghiệp Chơn Thành II, có quy mô 76ha, thu hút 90 nhà đầu tư nước ngoài và 28 doanh nghiệp trong nước đến đầu tư sản xuất, kinh doanh, góp phần giải quyết việc làm cho hơn 30.000 lao động, với các ngành nghề sản xuất chính là chế biến thực phẩm, dệt, may, chế biến gỗ và sản phẩm từ gỗ, sản xuất giấy, các mặt hàng kim khí, sản xuất xe có động cơ, là động lực thúc đẩy phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện Chơn Thành và của tỉnh Bình Phước.

Tháng 9/2015, dự án Khu liên hợp công nghiệp và đô thị Becamex Bình Phước có quy mô 4.633,28ha (trong đó khu công nghiệp khoảng 2.448,27ha và khu dân cư, tái định cư khoảng 2.185,007ha) với tổng mức đầu tư trên 20.000 tỷ đồng được triển khai. Đến nay, khu công nghiệp đã thu hút được 07 nhà đầu tư nước ngoài đến đầu tư. Trong tương lai gần, dự án sẽ thu hút nhiều nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước đến với huyện Chơn Thành, với những ngành nghề sản xuất có giá trị kinh tế cao, đóng góp quan trọng vào giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh, nâng cao giá trị kim ngạch xuất khẩu, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Sản xuất công nghiệp và xây dựng tiếp tục duy trì mức tăng trưởng ổn định, giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng năm 2021 đạt 23.087 tỷ đồng. Công nghiệp trở thành thế mạnh, góp phần đưa Chơn Thành trở thành huyện công nghiệp trọng điểm của tỉnh Bình Phước. Hoạt động sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực công nghiệp - xây dựng và thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển, duy trì mức tăng trưởng khá, giá trị sản xuất trên từng ngành đều vượt kế hoạch đề ra.

- Phát triển thương mại, dịch vụ:

Hoạt động thương mại - dịch vụ tiếp tục phát triển, tổng mức bán lẻ hàng hóa năm 2021 đạt 7.250 tỷ đồng, doanh thu ngành dịch vụ đạt 4.194 tỷ đồng, tăng 9,6% so năm 2020 và tăng hơn 40 lần so với thời điểm mới thành lập huyện.

Năm 2021, toàn huyện phát triển được 80 doanh nghiệp và 590 hộ kinh doanh cá thể. Đến nay, toàn huyện Chơn Thành có 829 doanh nghiệp (614 doanh nghiệp thuộc Chi cục Thuế huyện quản lý và 215 doanh nghiệp thuộc Cục Thuế tỉnh quản lý), 6.276 hộ đăng ký kinh doanh (số hộ được lập bộ quản lý thuế chiếm 51,3%), 3 hợp tác xã thương mại - dịch vụ.

- Phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản:

Ngành nông nghiệp chiếm tỷ trọng tương đối thấp trong cơ cấu kinh tế của Huyện và trong cơ cấu thu nhập cũng như trong việc thu hút lao động. Giá trị sản xuất nông nghiệp năm 2021 đạt 3.879 tỷ đồng, tăng 9,2% so với kế hoạch. Diện tích gieo trồng cây hằng năm là 1.428 ha, diện tích cây lâu năm là 26.309 ha, chăn nuôi ngày càng phát triển mạnh theo hình thức tập trung quy mô lớn tốc độ tăng

trưởng bình quân năm là 4,5%. Trong những năm qua, ngành nông nghiệp tiếp tục chuyển biến theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất đưa năng suất tăng cao.

Kinh tế tập thể và trang trại tiếp tục được chú trọng phát triển, năm 2021 đã thành lập thêm 02 hợp tác xã (gồm hợp tác xã chăn nuôi Quang Minh, hợp tác xã cây ăn trái Minh Thắng). Theo đó, huyện Chơn Thành đã hoàn thành kế hoạch phát triển hợp tác xã giai đoạn 2016-2020. Đến nay, toàn huyện Chơn Thành có 14 tổ hợp tác sản xuất, 90 trang trại (bao gồm 35 trang trại trồng trọt, 55 trang trại chăn nuôi), 9 hợp tác xã nông nghiệp.

3.3. Thu, chi ngân sách và thu nhập bình quân đầu người

Thu ngân sách tăng nhanh, cơ cấu thu ngân sách chuyển biến tích cực theo hướng tăng nguồn thu từ doanh nghiệp, cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thuế thu nhập cá nhân. Nếu năm 2004 chỉ thu được 57,4 tỷ đồng, đến năm 2021 đạt 1.367,33 tỷ đồng, chi ngân sách đạt 965,63 tỷ đồng.

Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đô thị Chơn Thành liên tục tăng qua các năm. Tổng thu nhập bình quân đầu người năm 2021 đạt 81 triệu đồng, gấp khoảng 1,5 lần bình quân đầu người của cả nước.

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP THỊ XÃ CHƠN THÀNH

1. Thành lập thị xã Chơn Thành xuất phát từ vị trí, vai trò của đô thị Chơn Thành trong tỉnh Bình Phước và vùng Đông Nam bộ.

Chơn Thành là huyện có nhiều điều kiện thuận lợi trong thu hút đầu tư phát triển mạnh công nghiệp - dịch vụ. Với địa hình tương đối bằng phẳng, vị trí địa lý gần các trung tâm công nghiệp lớn, có 2 tuyến đường huyết mạch là Quốc lộ 13, Quốc lộ 14 và tuyến đường Hồ Chí Minh chạy qua có vai trò kết nối các tỉnh khu vực miền Đông Nam bộ, Tây Nguyên, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và Tây Nam bộ, thuận lợi cho việc giao thương vận chuyển hàng hóa, có vai trò kết nối tỉnh Bình Phước với vùng Đông Nam bộ, trong đó có các trung tâm phát triển như Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và Vương quốc Campuchia qua cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư; có tính chất quan trọng về mặt phát triển đô thị, công nghiệp tập trung của tỉnh Bình Phước, là trung tâm kinh tế, văn hóa - xã hội, giao thông và an ninh, quốc phòng đối với vùng tỉnh Bình Phước.

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Phước thời kỳ 2006 - 2020 tại Quyết định số 194/2006/QĐ-TTg ngày 24/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ đã xác định huyện Chơn Thành nằm ở vùng trung tâm của tỉnh Bình Phước, định hướng tập trung phát triển công nghiệp - du lịch - dịch vụ gắn liền với các trục giao thông quan trọng: đường Hồ Chí Minh, quốc lộ 14, quốc lộ 13, đường 741, tuyến đường sắt Chơn Thành - Đắc Nông, tuyến đường sắt Chơn Thành - Lộc Ninh - Campuchia. Đây là vùng có mật độ dân cư đông đúc, đô thị hóa cao và tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh Bình Phước. Thực hiện Quyết định số 194/2006/QĐ-TTg nêu trên, UBND tỉnh Bình Phước đã phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Phước tại Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 01/7/2014, Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bình Phước giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030 tại Quyết định số 3303/QĐ-UBND ngày 19/12/2017, Quy hoạch chung đô

thị Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đến năm 2040. Theo đó, đã xác định mục tiêu nâng cấp toàn bộ huyện Chơn Thành thành thị xã Chơn Thành, gồm 5 phường: Chơn Thành, Minh Hưng, Minh Long, Minh Thành, Thành Tâm và 4 xã: Minh Lập, Minh Thắng, Nha Bích, Quang Minh.

2. Thành lập thị xã Chơn Thành xuất phát từ thực tế phát triển kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hóa.

Đô thị Chơn Thành hiện là một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Bình Phước với định hướng phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ là chủ yếu. Trong giai đoạn 2015-2020 cơ cấu kinh tế của huyện Chơn Thành có sự chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng công nghiệp - thương mại, dịch vụ. Tỷ trọng các ngành kinh tế phi nông nghiệp tăng rất mạnh và tương ứng là giảm tỷ trọng các ngành nông nghiệp. Tốc độ tăng trưởng kinh tế qua các năm đều đạt từ 17-20%/năm; thu nhập bình quân đầu người năm 2021 đạt 81 triệu đồng. Số hộ nghèo năm 2021 là 39 hộ, chiếm tỷ lệ 0,13%, giảm 34 hộ so với năm 2020. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn huyện 70,49%, trong đó tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị chiếm 81,51%.

Với nhiều lợi thế về vị trí địa lý và kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, đặc biệt từ khi triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị, các xã và thị trấn có bước phát triển rất nhanh. Diện tích sàn bình quân đầu người đạt 29,94m²/người; tỷ lệ nhà ở kiên cố, bán kiên cố khu vực tập trung dân cư đạt 92,96%; số giường bệnh trên dân số đạt 2,48 giường/1.000 dân; tổng chiều dài các tuyến đường phố chính được chiếu sáng là 86,34km, tỷ lệ đường phố chính khu vực tập trung dân cư được chiếu sáng đạt 96,74%; công suất cấp nước hiện nay đạt 130 lít/người/ngàyđêm, tỷ lệ hộ dân được cấp nước sạch sinh hoạt đạt 96,09%; số thuê bao internet đạt 63,28 máy/100 dân; tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý, tiêu hủy, chôn lấp an toàn sau xử lý đạt 100%; tỷ lệ chất thải rắn được thu gom đạt 100%, trong đó chất thải rắn sinh hoạt sau khi thu gom được đưa đi xử lý chôn lấp hợp vệ sinh đạt 80%.

Đến nay, huyện Chơn Thành đã được Bộ Xây dựng công nhận đạt tiêu chí của đô thị loại IV với phạm vi khu vực nội thị gồm: Thị trấn Chơn Thành và các xã Minh Hưng, Minh Long, Minh Thành, Thành Tâm và khu vực ngoại thị gồm 4 xã: Minh Lập, Minh Thắng, Nha Bích, Quang Minh (Công văn 5539/BXD-PTĐT ngày 17/11/2020 của Bộ Xây dựng).

3. Thành lập thị xã Chơn Thành nhằm giải quyết những khó khăn, bất cập đang đặt ra cho công tác quản lý của chính quyền địa phương do quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa trên địa bàn huyện

Địa bàn huyện Chơn Thành có 04 khu công nghiệp lớn đã được lấp đầy bởi các dự án công nghiệp, nhiều cơ sở sản xuất được đầu tư xây dựng, tạo công ăn việc làm và nguồn thu nhập ổn định cho hàng chục ngàn lao động trong và ngoài địa phương. Hoạt động thương mại dịch vụ và du lịch trong những năm qua phát triển nhanh, mở rộng và phát triển với quy mô lớn, góp phần thúc đẩy mua bán, trao đổi hàng hóa và tiêu thụ nông sản đã và đang từng bước tạo ra nhiều việc làm và nguồn thu nhập thường xuyên cho người lao động tại địa phương. Tuy nhiên,

những thay đổi về kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hoá đã và đang đặt ra cho huyện Chơn Thành nhiều vấn đề mới cần giải quyết đó là mô hình chính quyền huyện là mô hình chính quyền nông thôn, không có chức năng, nhiệm vụ đối với lĩnh vực như quy hoạch, phát triển đô thị trên cơ sở quy hoạch chung được phê duyệt; quyết định đầu tư các công trình đô thị; cơ chế, chính sách thu hút đầu tư phát triển đô thị; quản lý dân cư, bảo đảm trật tự công cộng và cảnh quan trên địa bàn huyện. Vì vậy, cần được chuyển đổi mô hình từ chính quyền nông thôn sang chính quyền đô thị mới có đủ thẩm quyền để giải quyết những khó khăn, bất cập trong phát triển kinh tế - xã hội và phát triển đô thị trên địa bàn huyện Chơn Thành.

4. Thành lập thị xã Chơn Thành góp phần quan trọng vào việc bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn đang trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa cao

Chơn Thành là huyện công nghiệp trọng điểm của tỉnh, có 4 khu công nghiệp với nhiều doanh nghiệp đang hoạt động. Ngoài ra, nhiều dự án, khu dân cư, trung tâm thương mại - dịch vụ đang trong giai đoạn quy hoạch đã góp phần làm thay đổi diện mạo của huyện. Công tác đảm bảo an ninh địa bàn, đặc biệt tại các khu công nghiệp luôn được chính quyền huyện quan tâm. Tuy nhiên, do các Khu công nghiệp mọc lên tạo nhiều việc làm cho lao động địa phương và các nơi khác đến. Bên cạnh việc thúc đẩy kinh tế, văn hóa phát triển, môi trường này đã kéo theo những vấn đề liên quan đến an ninh như trộm cắp, mại dâm, buôn bán ma túy... Trước đây, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn các khu công nghiệp đã xảy ra một số vấn đề phức tạp. Do quá trình thực hiện chủ trương giải tỏa đền bù phục vụ triển khai các dự án kinh tế, xã hội đã phát sinh một số vụ khiếu kiện, tranh chấp liên quan đến đất đai, đền bù, giải phóng mặt bằng. Tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội tại các khu công nghiệp có thời điểm diễn ra khá phức tạp. Đáng chú ý, nhóm tội phạm trộm cắp tài sản có biểu hiện hoạt động bảo kê, chèn ép các doanh nghiệp; các vụ việc cưỡng đoạt, trộm cắp tài sản, đánh người gây thương tích do mâu thuẫn giữa công nhân với công nhân và với thanh niên các xã, thị trấn vùng giáp ranh với các khu, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có chiều hướng gia tăng. Tệ nạn ma túy, cờ bạc, tình hình vi phạm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng đặt ra nhiều vấn đề cần tập trung giải quyết. Cùng với đó, việc một lượng lớn người lao động trong và ngoài tỉnh tập trung về địa bàn các khu công nghiệp kéo theo sự phát triển mạnh của các cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự như khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ, hiệu cầm đồ... gây khó khăn cho công tác quản lý cư trú, quản lý nhân, hộ khẩu và phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội của các ngành chức năng. Công tác vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ; hệ thống xử lý chất thải, nước thải, tiếng ồn chưa được các doanh nghiệp quan tâm đầu tư đúng mức, gây ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của công nhân và nhân dân quanh khu vực.

Từ những lý do trên, việc thành lập thị xã Chơn Thành nhằm góp phần xây dựng, phòng thủ, quản lý, bảo vệ vững chắc biên giới quốc gia hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác, góp phần củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

III. TRIỂN VỌNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH ĐẾN NĂM 2025

1. Triển vọng phát triển của thị xã Chơn Thành

1.1. Về kinh tế - xã hội

Việc thành lập thị xã Chơn Thành và các phường thuộc thị xã sẽ có tác động mạnh đến sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, tạo ra nhiều việc làm; thu hút lực lượng lao động chất lượng cao; phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị đồng bộ, hiện đại, thu hút được các nhà đầu tư từ trong và ngoài nước; thúc đẩy đầu tư xây dựng các tuyến đường giao thông trong vùng nội thị kết nối với ngoại thị, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, lưu thông hàng hóa. Khi thành lập thị xã, hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được quan tâm đầu tư đồng bộ, nhất là hệ thống các công trình hạ tầng giao thông, đô thị, y tế, giáo dục, các thiết chế văn hóa... Từ đó, nhân dân sẽ được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe... với điều kiện thuận lợi và chất lượng tốt hơn. Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhiều dự án hợp tác kinh tế của các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp sẽ tạo ra nhiều cơ hội giải quyết việc làm cho người dân, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện mức sống của người dân. Đồng thời, sản xuất kinh doanh trên địa bàn phát triển sẽ góp phần tăng thu ngân sách của địa phương; tạo điều kiện thuận lợi để tăng mức đầu tư phúc lợi xã hội.

Trên cơ sở đó, dự kiến về một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội của thị xã Chơn Thành trong những năm tới như sau: tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân đạt từ 12,5-13,5%; trong đó ngành dịch vụ tăng từ 16-17%%, công nghiệp, xây dựng tăng từ 14,15%%, nông, lâm, thủy sản tăng từ 0,5-1%; tổng vốn đầu tư phát triển giai đoạn dự kiến 2020 - 2025 khoảng 1.500 tỷ đồng; thu ngân sách đến năm 2025 ước đạt 1.031 tỷ đồng, tăng bình quân 12%/năm trở lên; thu nhập bình quân đầu người/ năm đến 2025 đạt khoảng 90 triệu đồng.

1.2. Về quản lý hành chính

Thành lập thị xã Chơn Thành và các phường thuộc thị xã trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và dân số của huyện Chơn Thành và các xã, thị trấn thuộc huyện, do vậy tổ chức bộ máy của cấp ủy, chính quyền được giữ ổn định như hiện nay; không làm tăng biên chế; tổ chức và hoạt động của các phường, xã không thay đổi nhiều. Nâng cao hiệu quả của công tác quản lý hành chính, góp phần giải quyết khó khăn giảm gánh nặng cho công tác quản lý nhà nước về mọi mặt, củng cố và tăng cường hiệu quả quản lý và điều hành của chính quyền địa phương. Đội ngũ cán bộ, công chức sẽ tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng, nhận thức, tư duy của đội ngũ cán bộ, công chức cũng sẽ thay đổi tích cực để đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Việc thành lập thị xã Chơn Thành thúc đẩy kinh tế phát triển toàn diện, từ đó chính quyền có nguồn kinh phí để đầu tư các cơ sở vật chất, trụ sở làm việc được quy hoạch đồng bộ, tu sửa và xây mới, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức làm việc hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, giúp công tác quản lý nhà nước được tốt hơn, các thủ tục hành chính được cải cách, đơn giản hóa, cơ chế một cửa, một cửa điện

tử... giúp giải quyết công việc nhanh, hiệu quả hơn, giảm áp lực cho các dịch vụ hành chính công.

1.3. Kiến trúc đô thị và môi trường

Trên cơ sở quy hoạch xây dựng vùng và đồ án phát triển đô thị, các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được quan tâm đầu tư, đảm bảo theo tiêu chuẩn đô thị hiện đại, văn minh.

Thành lập thị xã Chơn Thành và các phường thuộc thị xã là điều kiện để rà soát, tổ chức hợp lý các khu chức năng như: trung tâm hành chính, quảng trường, khu dân cư, khu khuôn viên, cây xanh, sinh thái, phát triển nông nghiệp; tạo sự cân đối giữa hai khu vực nội thị và ngoại thị; tổ chức không gian du lịch cho phù hợp; góp phần cải thiện và giữ vững môi trường theo hướng bền vững.

Với hệ sinh thái tự nhiên vốn có, đất đai, tài nguyên thiên nhiên địa phương sẽ được tập trung quản lý, khai thác hiệu quả hơn khi chính quyền thị xã có sự phân định rõ ràng trong chức năng, nhiệm vụ quản lý.

1.4. Tác động đến quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

Thị xã Chơn Thành được thành lập, lực lượng công an chính quy sẽ được tăng cường, góp phần đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đô thị hóa, cùng với cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư đồng bộ, thu hút các nhà đầu tư, tạo ra nhiều cơ hội việc làm, thu hút lực lượng lao động từ các nơi đổ về góp phần tăng cường khả năng huy động nguồn nhân lực dự bị động viên, dân quân tự vệ trên cơ sở tăng số lượng dân cư. Các cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật được đầu tư, ý thức và đời sống nhân dân được cải thiện góp phần nâng cao nhận thức của người dân về quốc phòng - an ninh được tốt hơn, không để các thế lực thù địch, các phần tử phản động... tuyên truyền, lôi kéo, lợi dụng.

2. Định hướng phát triển thị xã Chơn Thành đến năm 2025

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục xây dựng thị xã Chơn Thành trở thành đô thị mới thông minh, hiện đại; phát triển mạnh về kinh tế; cơ sở hạ tầng ngày càng hoàn thiện và hiện đại; rút ngắn khoảng cách chênh lệch về đời sống và hạ tầng xã hội từ khu vực trung tâm đến các khu vực khác trên địa bàn. Chất lượng cuộc sống người dân ngày càng nâng lên, đời sống văn hóa tinh thần phong phú. Tăng cường, củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân và xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, xây dựng bộ máy chính quyền các cấp ngày càng hiệu quả, tạo bước chuyển mới trong công cuộc cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp theo hướng bền vững; chuyển dịch thương mại dịch vụ theo hướng tích cực, tạo bước đột phá, phân đầu xây dựng thị xã Chơn Thành phát triển hoàn thiện và bền vững.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân 5 năm (2020 - 2025): 12,5-13,5%. Trong đó, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tăng bình quân: 0,5-1%; Giá trị

sản xuất công nghiệp - xây dựng: 14-15%; Giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ: 16-17%.

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước thực hiện đến năm 2025 khoảng 1.031 tỷ đồng, tăng bình quân 12%/năm; Chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn ước thực hiện đến năm 2025 khoảng 1.150 tỷ đồng, tăng bình quân 9,0%/năm (chi thường xuyên đến năm 2025 khoảng 624,460 tỷ đồng, tăng bình quân 7%/năm; chi đầu tư đến năm 2025 khoảng 490,550 tỷ đồng, tăng bình quân 12%/năm).

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường: $\geq 90\%$.

- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân 0,05%/năm.

- Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt trên 99%.

- Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt trên 99%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt $\geq 60\%$; số lao động được giới thiệu, giải quyết việc làm: 27.000 lao động.

- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: 100% và đạt 7,36 bác sỹ/1 vạn dân. Duy trì giảm tỷ suất sinh hàng năm: 0,15‰ - 0,20‰.

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng: 8,1%.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: $\geq 90\%$.

- Tỷ lệ xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia: 45%.

- Tỷ lệ giao quân hàng năm: đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao.

- Tỷ lệ xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ: đạt 1,52% so với tổng dân số (dân quân đạt 1,28%, tự vệ đạt 22,72%). Chất lượng đảng viên trong dân quân tự vệ đạt 26,1%.

- Tỷ lệ xây dựng, huấn luyện lực lượng dự bị động viên: đạt 100% chỉ tiêu cấp trên giao.

- Kiểm chế, làm giảm tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông từ 3% đến 5%.

2.3. Các dự án trọng điểm tập trung triển khai giai đoạn 2020 - 2025

- Dự án khu dân cư đô thị và dịch vụ thương mại suối Đồi - Chơn Thành.

- Dự án mở rộng Trung tâm hành chính thị xã Chơn Thành (22ha).

- Dự án đường giao thông kết hợp quy hoạch dân cư dọc tuyến đường N3 - Chơn Thành.

- Dự án xây dựng đường kết nối khu dân cư Đại Nam (Minh Hưng) ra Minh Lập.

- Dự án xây dựng khu Văn hóa - Thể thao phục vụ các khu công nghiệp trên địa bàn phường Minh Hưng.

- Xây dựng nhà máy xử lý nước thải 20.000m³/ngày đêm.

- Xây dựng trung tâm thương mại tại phường Thành Tâm.

- Dự án xây dựng khu Văn hóa - Thể thao phục vụ các khu dân cư trên địa bàn phường Minh Thành.

- Dự án xây dựng trường Mầm non Minh Long.

- Dự án xây dựng Trường TH&THCS Quang Minh.
- Dự án xây dựng trụ sở UBND - UBND Minh Hưng.
- Dự án xây dựng trụ sở UBND - UBND Minh Thành.
- Dự án xây dựng Công viên vòng xoay ngã tư Chơn Thành.